TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 8 - THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2025/QĐST-HNGĐ	*Thanh Hóa, ngày 21 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - THANH HÓA

Với Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Lê Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Sâm

2. Ông Lê Đăng Thiện

Căn cứ vào các khoản 4 Điều 147, điều 212, 213, 235 và 246 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân gia đình.

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 8 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội;

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 119/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2025,

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Bùi Thị L, sinh năm 1993, số định danh cá nhân: 034193012597; địa chỉ: Thôn T, xã Đ, tỉnh Hưng Yên (xã A, huyện Q, tỉnh Thái Bình cũ);

- *Bị đơn:* Anh Lê Khả T, sinh năm 1982; số định danh cá nhân: 038082002889; địa chỉ: Thôn L, xã T (xã X, huyện T cũ), tỉnh Thanh Hóa.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Chị Bùi Thị L và anh Lê Khả T tự nguyện, thuận tình ly hôn.

Về con chung: Chị Bùi Thị L và anh Lê Khả T có 02 (hai) con chung là cháu Lê Thị Hồng A, sinh ngày 02/12/2016 và cháu Lê Thị Ngọc A1, sinh ngày 02/6/2019.

Ly hôn: Chị Bùi Thị L được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cả 02 con chung là Lê Thị Hồng A và Lê Thị Ngọc A1. Anh Lê Khả T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Lê Khả T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản và công nợ: Chị Bùi Thị L và anh Lê Khả T không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Bùi Thị L tự nguyện nộp toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006171 ngày 28/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Thọ Xuân (nay là Phòng Thi hành án dân sự khu vực 8 – Thanh Hóa). Như vậy, chị Bùi Thị L đã nộp đủ tiền án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND khu vực 8 - Thanh Hoá;
- Phòng THADS khu vực 8 - Thanh Hoá;
- UBND xã Thọ Xuân;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Minh Tiến